TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ** --- Số: 161/2020/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Hà, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trương Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh Q.

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh T; nơi công tác: Trung tâm y tế thành phố Đ, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Trương Văn L thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Giao cháu Trương Lê Khả H, sinh ngày 16/5/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Khả H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh Trương Văn L và chị Lê Thị L phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Trương Văn L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 13/11/2017).*

- Về con chung: Giao cháu Trương Lê Khả H, sinh ngày 16/5/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Khả H đến tuổi thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn L và chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh L, chị L đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000714 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh L, chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân